TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST.
Ngày: 30 - 10 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Phương N, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị Ph; vợ: Phạm Thị Th; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/9/2004, bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

+ Ngày 02/01/2009, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc".

+ Ngày 09/01/2009, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 11/01/2012, bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 30/3/2012, bị Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của bản án số 01/2012/HSST ngày 11/01/2012 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, buộc Phạm Phương N phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024 đến ngày 13/7/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Trần Quang Tr, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đại H và bà Phạm Thị Ph; vợ: Phạm Thị Ánh T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024 đến ngày 13/7/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Quang B, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 4, xã Ch, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):* Anh Lê Đại D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/7/2024, Phạm Phương N đang ở phòng ngủ tầng 2 phía bên trái cầu thang nhà của mình tại tổ dân phố Nam Cao, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, thì có Trần Quang B đến nhà N hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. N đồng ý cầm tiền B đưa cất vào trong túi quần rồi lấy từ trên giá để chăn bông ra 01 gói ma túy, gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đưa cho B, B cầm gói ma túy đi về. Sau khi N vừa bán ma túy cho B xong thì có Trần Quang Tr cũng đi lên tầng 2 để gặp N hỏi mua 01 gói ma túy và đưa cho N số tiền 290.000 đồng. N đồng ý, cầm tiền cất vào trong túi quần rồi lấy từ trên giá để chăn bông ra 01 gói ma túy, gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đưa cho Tr rồi bảo Tr *"Đi về đi, hai đứa nhỏ nhà tao đang ngủ",* đồng thời N đi sang phòng ngủ đối diện phía bên phải cầu thang để kiểm tra 02 con còn thức hay đang ngủ rồi đi xuống tầng 1, còn Tr vẫn ở trên phòng ngủ tầng 2 nhà N lấy một phần ma túy bỏ vào xi lanh cùng nước cất (Tr mang theo trước đó) đi vào nhà vệ sinh ở trên tầng 2 để sử dụng ma túy, phần ma túy còn lại Tr vẫn để ở mảnh giấy bạc màu trắng và để trên nền nhà trong phòng ngủ tầng 2 phía bên trái cầu thang, mục đích sẽ lấy mang về sau. Khi Tr đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì nghe thấy tiếng hô Công an, do hoảng sợ nên Tr liền bơm số ma túy đã pha cùng nước cất trong xi lanh vào bồn cầu rồi xả nước và vứt xi lanh vào trong thùng rác trong nhà vệ sinh, thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự và kinh tế - ma túy Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công

an xã Công Lý và Công an thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân phát hiện bắt quả tang.

Đối với Trần Quang B, sau khi mua được ma túy của N thì đi bộ đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố Nguyễn Khuyến, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân sử dụng một mình hết gói ma túy mua bằng hình thức hít. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phát hiện, lập biên bản vụ việc.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ tại nhà của Phạm Phương N: Thu trong túi quần đùi của N số tiền 590.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT01"; thu giữ trong ví giả da màu đen trong túi quần đùi của N số tiền 2.800.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu "QT02"; thu trên tay phải N đang cầm 01 điện thoại di động Oppo vỏ màu xanh - đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trên nền nhà, trong phòng ngủ tầng 2 phía tay trái cầu thang 01 mảnh giấy bạc có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT04".

- Thu giữ tại khu vực nghĩa trang nhân dân: Thu giữ trên nền đất cạnh vị trí Trần Quang B đang đứng 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy xém một phần được niêm phong trong phong bì ký hiệu "VV01"; thu trong túi quần dài của B 01 bật lửa ga bằng nhựa, màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "VV02", 04 tờ vé số lô tô được niêm phong trong phong bì ký hiệu "VV03".

Ngày 04/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang Tr và Phạm Phương N tại tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Quá trình khám xét tại nhà của Tr không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án. Khám xét tại nhà của N phát hiện và thu giữ: Trong giá để chăn trong phòng ngủ tầng 2 phía tay trái cầu thang 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX01"; trong hộp cát tông trong phòng ngủ tầng 2 phía tay phải cầu thang 04 mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX02", 01 lưỡi dao lam được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX03" và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX04", 01 cân tiểu ly màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX05"; thu trong thùng rác trong nhà vệ sinh ở tầng 2, giáp phòng ngủ bên phải cầu thang 02 xi lanh nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX06"; thu tại nền nhà trong phòng ngủ tầng 2 bên trái cầu thang 02 vỏ ống nước cất Novocain được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX07".

Tại bản Kết luận giám định số 518/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,128g loại Heroine;

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,638g loại Heroine;

- 04 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine;

- 01 lưỡi dao lam màu trắng nhãn hiệu Croma trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định có bám dính ma tuý loại Heroine;

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,862g loại Heroine;

- 01 cân tiểu ly màu trắng trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine;

- 02 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml trong phong bì ký hiệu KX06 gửi giám định không bám dính ma túy;

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu VV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine".

Tại bản Kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- "*Các mảnh giấy bạc ký hiệu từ 42 đến A5 (trong phong bì KX01 và QT04) được xé ra từ cùng một mảnh giấy bạc;*

- Các mảnh giấy bạc ký hiệu từ 46 đến 49 (trong phong bì KX02) được xé ra từ cùng một mảnh giấy bạc;

- Không đủ cơ sở kết luận mảnh giấy bạc ký hiệu A1 (trong phong bì VV01) được xé ra từ mảnh giấy bạc ký hiệu A2 đến 45;

- Không đủ cơ sở kết luận mảnh giấy bạc ký hiệu A1 được xé ra từ mảnh giấy bạc ký hiệu A6 đến 49".

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Phạm Phương N khai mua của một người nam giới (không biết nhân thân lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng, tại khu vực đầu cầu Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên vào sáng ngày 03/7/2024. Sau khi mua về N chia ma túy ra thành 10 phần rồi lần lượt cho 09 phần vào 09 gói nhỏ, N sử dụng hết 04 gói, 02 gói N bán cho Trần Quang Tr và Trần Quang B, 03 gói còn lại cất trong giá để chăn trong phòng ngủ tầng 2 phía tay trái cầu thang, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, phần ma túy còn lại N để trong túi nilon màu trắng cất trong hộp cát tông trong phòng ngủ tầng 2 phía tay phải cầu thang mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Về vật chứng đã thu giữ: Toàn bộ số Heroine được niêm phong trong các phong bì ký hiệu 518/KTHS, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả QT04, KX01, KX04" do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định và các đồ vật, tài sản đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSLN ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Phạm Phương N về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Quang Tr về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Phương N từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang Tr từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Bị cáo Trần Quang Tr cơ bản đã khai nhận hành vi phạm tội, nhưng chưa tỏ rõ sự thành khẩn và ăn năn hối cải. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không đề nghị gì về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 04/7/2024 tại nhà của Phạm Phương N ở tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, N bán trái phép 01 gói ma túy loại heroine với số tiền 300.000 đồng cho Trần Quang B, sau đó B đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc dân phố Nguyễn Khuyến, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân sử dụng hết. Sau khi bán ma túy cho B, N tiếp tục bán trái phép cho Trần Quang Tr 01 gói ma túy loại heroine với số tiền 290.000 đồng, Tr đã lấy một phần ma túy mua được pha với nước cất để sử dụng tại nhà N nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, Tr đổ số ma túy đã pha vào bồn cầu thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự và kinh tế - ma túy Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Công Lý và Công an thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại của Tr là 0,128g Heroine. Quá trình điều tra còn xác định Phạm Phương N cất giữ tại nhà khối lượng 3,500g Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổng số ma túy thu giữ tại nhà của Phạm Phương N và số ma tuý N đã bán cho Trần Quang Tr là 3,628g *(Ba phẩy sáu trăm hai mươi tám) gam.*

Hành vi của bị cáo Phạm Phương N đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Quang Tr đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Phạm Phương N từng bị kết án về tội *"Cướp tài sản"*, tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Đánh bạc"*; bị cáo Trần Quang Tr từng bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tr tại phiên toà không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian dài và cách ly bị cáo Tr ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo được các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo N đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Phương N phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp tự do, thu nhập thấp để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

Bị cáo Trần Quang Tr là đối tượng nghiện ma tuý, không có tài sản thu nhập, mục đích phạm tội không nhằm thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma tuý thu giữ hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; cân tiểu ly, lưỡi dao lam, xi lanh, 02 vỏ ống nước cất NOVOCAIN, các mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga bằng nhựa, 04 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam không trúng thưởng thu giữ trong vụ án là công cụ để các bị cáo chia ma tuý và sử dụng ma tuý, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với số tiền 590.000 đồng thu giữ trong túi quần đùi phía trước bên trái của Phạm Phương N là do N bán ma tuý cho B và Tr mà có, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng và số tiền 2.800.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Phương N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma tuý đã thu giữ, theo Phạm Phương N khai nhận sáng ngày 03/7/2024, bị cáo đến khu vực đầu cầu Hưng Hà,

tỉnh Hưng Yên mua của 01 người nam giới không biết nhân thân, lai lịch 01 gói ma tuý với giá 2.000.000 đồng, sau đó N mang gói ma tuý về chia thành nhiều phần nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài lời khai của N thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Trần Quang B có hành vi mua ma túy của Phạm Phương N để sử dụng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện thì B đã sử dụng hết số ma túy, Trần Quang B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội liên quan đến ma túy, nên Công an huyện Lý Nhân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Trần Quang B về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật.

Đối với Trần Quang Tr đang sử dụng ma túy tại nhà ở của Phạm Phương N. Quá trình điều tra xác định N không biết và không nhìn thấy việc Tr sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nên không có căn cứ xử lý Phạm Phương N về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Phương N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phương N 10 *(Mười)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Tr 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Phạm Phương N 05 *(Năm triệu)* đồng, sung nộp ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ: Toàn bộ số ma tuý hoàn lại sau giám định trong 06 (sáu) phong bì niêm phong có số 518/KTHS, ghi lần lượt *"Mẫu vật hoàn trả QT04, KX01, KX03, KX04, KX05, KX06"* và 01 phong bì niêm phong có số 519/KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả"*; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 04 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam; 02 vỏ ống thuỷ tinh NOVOCAIN.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 590.000 *(Năm trăm chín mươi nghìn)* đồng.

Trả lại cho Phạm Phương N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo niêm phong trong phong bì số MNP03/CAH ghi "Vật chứng sau khi mở niêm

phong" và số tiền 2.800.000 *(Hai triệu tám trăm nghìn)* đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 11/10/2024 và uỷ nhiệm chi số 20 ngày 10/10/2024).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Phương N và Trần Quang Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy